**Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

# Môn: Toán

Tiết: 23 **BÀI 11: Biểu thứ có chứa chữ (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

HS làm quen với biểu thức có chứa hai chữ (trường hợp đơn giản); làm quen vớimẫu câu: Nếu… thì …; tính được giá trị của một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ; giới thiệu công thức tính chu vi và diện tích hình chữ nhật; tìm được chiều dài hay chiều rộng hình chữ nhật khi biết chu vi hay diện tích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học:học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, tự khai thác các dữ liệu toán học để chinh phục tri thức

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:cùng bạn giao tiếp toán học, cùng chia sẻ để giải quyết các vấn đề học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh cho nội dung Cùng học, các bảng dùng cho bài Luyện tập 1 và 2

- HS: SGK, VBT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Hoạt động khởi động**   -GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn?”  -GV hô: Đố bạn. đố bạn  - Yêu cầu HS tính giá trị biểu thức 45: a với a = 5.  - GV viết lên bảng lớp  - GV cử 1 HS một HS điều khiển lớp chơi.  - GV treo (hoặc trình chiếu) hình ảnh, cho HS quan sát và dự đoán kết quả của Tú và Hà theo câu hỏi: Mỗi bạn ném được bao nhiêu quả bóng vào rổ.  -GV chia cột, ghi nhận vào góc bảng.  - Giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (10 phút)**  - Hướng dẫn tìm hiểu bài và cách thực hiện.  - GV treo bảng phụ (hoặc trình chiếu) đề bài toán lên bảng lớp.  - GV nêu một ví dụ và nói yêu cầu trình bày (GV vừa nói, vừa viết vào bảng phụ). Chẳng hạn:  Nếu Tú ném được 3 trái vào rổ và Hà ném được 4 trái vào rổ thì cả hai bạn ném được 3 + 4 trái vào rổ (7 trái).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tú | Hà | Cả hai bạn | | 3 | 4 | 3 + 4 | |  |  |  | |  |  |  |   - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: mỗi nhóm chọn một số trái bóng cho Tú và một số cho Hà ghi vào bảng con kết quả tính của nhóm.  -Mời 2 nhóm HS lên bảng làm bài ->GV ghi số liệu vào khung.  -GV nhận xét  GV chốt: Tú có thể ném vào rổ 1 trái, 2 trái, 3 trái hay nhiều hơn nữa như cô và các bạn vừa thể hiện vào bảng. Ta nói:  Tú ném vào rổ **a** trái bóng. (GV vừa nói, vừa viết vào bảng) → Tú: **a**.  Tương tự, Hà ném vào rổ **b** trái bóng → Hà: **b**.  GV viết khung: **a *+* b** (vừa viết vừa nói: “Cả hai bạn ném vào vào rổ a cộng b trái.”).  GV giới thiệu: “a + b là biểu thức có chứa hai chữ”.  - Mỗi lần thay chữ bằng số, ta tính được một giá trị của biểu thức a + b.   1. **Hoạt động luyện tập, thực hành (15 phút)**   **1. Thực hành:**  **-**Yêu cầu HS tìm hiểu, nhân biết yêu cầu của bài: **Tính** giá trị của biểu thức **3 × a + b**.  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Yêu cầu HS lên bảng sửa bài rồi trình bày cách làm. Lưu ý: HS thứ tự tính trong tính giá trị biểu thức.  - GV sửa bài chung trên bảng lớp.  **Bài 1:**  **-**Yêu cầu HS đọc đề bài.  -– GV viết công thức tính diện tích hình chữ nhật lên bảng lớp S = a × b  -GV hỏi: Trong công thức tính diện tích hình chữ nhật, S chỉ gì, a chỉ gì, b chỉ gì?  - Chỉ vào công thức, phát biểu quy tắc tìm diện tích hình chữ nhật.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xác định việc cần làm : Tìm diện tích hoặc chiều rộng/ chiều dài hình chữ nhật.  - GV có thể treo bảng phụ có kẻ khung, tổ chức cho HS chơi tiếp sức để điền kết quả vào bảng, **khuyến khích** HS **trình bày** cách làm (nêu cách tính diện tích hình chữ nhật khi biết số đo chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật hoặc nêu cách tính chiều dài (hay chiều rộng) hình chữ nhật khi biết diện tích và chiều rộng (hay chiều dài)).  Bài 2:  -Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài.  -GV viết công thức tính chu vi hình chữ nhật lên bảng lớp P = (a + b) × 2, HS thực hiện các yêu cầu:  • Trong công thức tính chu vi hình chữ nhật, P, a, b lần lượt chỉ gì?  • Chỉ vào công thức, phát biểu quy tắc tìm chu vi hình chữ nhật.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xác định việc cần làm: Tìm chu vi hoặc chiều rộng hình chữ nhật.  - GV có thể treo bảng phụ, cho HS chơi tiếp sức viết tiếp vào khung và nêu kết quả tính.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)**  -GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật.  - Dặn dò chuẩn bị tiết tiếp theo.  - Gv nhận xét | -HS tham gia trò chơi.  -HS hô: “Đố gì? Đố gì?  -Hs tính và cho ra kết quả: 9 là giá trị của biểu thức 45 : a với a = 5 ( HS ghi kết quả vào bảng con)  -HS quan sát tranh và dự đoán kết quả.  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài.  -HS đọc thông tin và yêu cầu.  **-**HS quan sát  -HS quan sát ví dụ  - HS thảo luận nhóm đôi ý để thực hiện yêu cầu.  -HS quan sát  - Cả lớp nhận xét.  -HS viết phép tính vào bảng con.  -HS quan sát  - HS lặp lại.  - HS lặp lại.  - HS nêu lại những bước thực hiện khi làm loại bài này: Thay chữ bằng số → Tính giá trị của biểu thức.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn bên canh.  -HS lên bảng sửa bài.  -HS quan sát và sửa bài vào vở.  -HS đọc yêu cầu đề bài  - HS thực hiện các yêu cầu  -Hs trả lời: S là diện tích, a: chiều dài , b: là chiều rộng  -HS phát biểu: Muốn tìm diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân chiều rộng.  -HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.  -HS thực hiện sửa bài thông qua việc tham gia trò chơi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | 7 cm | 7 cm | 16 cm | | b | 5 cm | 5 cm | 9 cm | | S | 35 cm2 | 35 cm2 | 144 cm2 |   - HS đọcyêu cầu.  - HS thực hiện các yêu cầu:  +Trong công thức tính chu vi hình chữ nhật, P: là chu vi, a: là chiều dài, b: là chiều rộng  + Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng rồi nhân với 2.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  -HS tham gia sửa bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | 8 cm | 12 m | 20 m | | b | 6 cm | 7 m | 10 m | | P | 28 cm | 38 m | 60 m |  * Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………